TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-VHN&GĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con"* giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

1. Anh Dương Văn T , sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Xóm Chùa, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Đoàn Thị Thu A , sinh năm 1988;

ĐKHKTT: Xóm Chùa, xã Thành Công, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Tú và chị An kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Công, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, vào sổ cấp giấy chứng nhận tại số 08 ngày 08/02/2017.

Sau khi kết hôn cuộc sống không được hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về cuộc sống cũng như tình cảm và các vấn đề trong gia đình. Đến tháng 12/2022 anh chị đã ly thân. Từ đó đến nay cả hai không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Do vậy, anh chị xác định tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh T , chị A cùng thống nhất có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn công nhận việc chúng tôi thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Tú A , sinh ngày 01/11/2019.

Anh Tú và chị An thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau: Giao con chung Dương Tú A , sinh ngày 01/11/2019 cho chị Đoàn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh Tú cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tú cho đến khi chị An có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án phân chia.

Về công sức đóng góp trong thời gian chị An làm dâu: Anh Dương Văn T tự nguyện trích trả công sức cho chị Đoàn Thị Thu A số tiền: 50.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

Thời gian trích trả: Anh Dương Văn T thoả thuận có nghĩa vụ trích trả chị Đoàn Thị Thu A , số tiền 50.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) làm một lần vào ngày 28/4/2023 (dương lịch).

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản trích trả: Anh T , chị A thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền trích trả công sức cho chị An nếu anh Tú không trả đúng hạn mà chị A phải đề nghị thi hành án.

[4]. Về khoản nợ chung, cho vay chung: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Tú A , sinh ngày 01/11/2019.

Anh Tú và chị An thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con như sau: Giao con chung cháu Dương Tú A , sinh ngày 01/11/2019 cho chị Đoàn Thị Thu A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị A có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án phân chia.

Về công sức đóng góp trong thời gian chị An làm dâu: Anh Dương Văn T tự nguyện trích trả công sức cho chị Đoàn Thị Thu A số tiền: 50.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng).

Thời gian trích trả: Anh Dương Văn T thoả thuận có nghĩa vụ trích trả chị Đoàn Thị Thu A , số tiền 50.000.000đ (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) làm một lần vào ngày 28/4/2023 (dương lịch).

Về lãi suất chậm thi hành án của khoản trích trả: Anh T , chị A thống nhất thỏa thuận không tính lãi suất khoản tiền trích trả công sức cho chị An nếu anh Tú không trả đúng hạn mà chị A phải đề nghị thi hành án.

- *Về khoản nợ chung, cho vay chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vấn đề khác*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Dương Văn T và chị Đoàn Thị Thu A thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001438 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

Án phí trích trả do các đương sự thoả thuận trước khi tiền hành hoà giải nên không phải chịu án phí DSST có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Phúc Thuận (ĐKKH số 08, ngày 08/02/2017);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà